

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU, ngày 27/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng
bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững
trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mèo Vạc lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU, ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 26-NQ/TU*).

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mèo Vạc ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao từ nhận thức, đến hành động của cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, đề ra nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra; xác định rõ lộ trình thực hiện và phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

2. Yêu cầu

Việc xác định, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện Nghị quyết đảm bảo bám sát với thực tiễn trên địa bàn huyện và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết để thực hiện.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo sự đồng bộ, sâu sát, quyết liệt; sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

I- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO

1. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo

Trong giai đoạn 2016-2021, được sự hỗ trợ của Trung ương, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp trong huyện, nhất là sự nỗ lực cố gắng của người dân đã tập trung nguồn lực thực hiện thành công chương trình giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện Mèo Vạc. Người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế được quan tâm và trợ giúp thường xuyên, kịp thời; hệ thống các dịch vụ xã hội không ngừng được cải thiện, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 99,5%; tỷ lệ huy động học sinh 6-14 tuổi đến trường đạt 98,30%, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm, uống đủ các loại vắc xin đạt 95%, tỷ lệ lao động qua đào tạo được nâng lên 45%, tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 100%, trong đó: Dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 86,32%, tỷ lệ hộ dân cư dùng điện sinh hoạt đạt 89,80%, đã có trên 1.048 hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ làm nhà ở, 85,4% hộ dân trên địa bàn được tiếp cận, cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, kinh nghiệm sản xuất, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đời sống của người nghèo được cải thiện rõ rệt; đã có 6.778 hộ nghèo đã thoát nghèo, nhiều hộ có cuộc sống trung bình, khá, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện (*theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2021*) đã giảm từ 66,01% đầu năm 2016 xuống còn 29,99 % cuối năm 2021¹. Kết quả công tác giảm nghèo đạt được trong những năm qua đã góp phần ổn định trật tự xã hội và phát triển toàn diện kinh tế - xã hội chung của huyện và có 01 xã được công nhận xã nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế

Kết quả giảm nghèo trên địa bàn huyện chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo và phát sinh nghèo còn cao; chênh lệch mức sống, điều kiện tiếp cận các dịch vụ cơ bản, tiếp cận thị trường, giải quyết việc làm giữa các xã, thị trấn, nhóm dân cư trên địa bàn huyện; nhiều xã tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 còn cao.

Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác giảm nghèo; lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có nơi chưa quyết liệt, kịp thời, hiệu quả. Nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, chưa khơi dậy được tiềm năng, thế mạnh, chưa phát huy được nội lực của người dân và cộng đồng. Biến đổi khí hậu, thiên tai, chất lượng nguồn nhân lực thấp; đặc biệt, tác động của dịch bệnh Covid-19, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm là những thách thức lớn đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Người dân đang trong giai đoạn hình thành tư duy sản xuất hàng hóa, tư duy liên kết sản xuất và tiêu thụ nên hiệu quả phát triển kinh tế chưa mang tính ổn định

¹ Đầu năm 2016, huyện có 10.091 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 66,01%, có 1.744 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 11,41%. Đến cuối năm 2021, huyện có 5.157 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 29,99% và không có hộ gia đình chính sách người có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo (*bình quân giảm 6%/năm trở lên*)

dẫn đến việc xóa đói giảm nghèo còn gặp nhiều khó khăn. Các mô hình phát triển sản xuất, mô hình khuyến nông để giảm nghèo đạt được kết quả tốt ở quy mô thí điểm nhưng khó khăn khi nhân rộng. Bên cạnh đó, các mô hình giảm nghèo còn manh mún, thiếu tính liên kết chặt chẽ giữa nông dân và doanh nghiệp, thường chỉ tồn tại mỗi liên hệ giữa cán bộ khuyến nông và từng hộ gia đình hoặc trong phạm vi địa bàn nhỏ lẻ.

Một số công trình đầu tư thi công trên địa bàn các xã chưa quan tâm đến việc sử dụng lao động người địa phương để góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập tại chỗ. Việc làm và thu nhập chưa bền vững, cơ cấu lao động chuyển dịch còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực chưa theo kịp nhu cầu phát triển của xã hội...

Nguồn vốn hỗ trợ phát triển mô hình, hợp tác xã chưa đáp ứng được nhu cầu khởi nghiệp. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất còn yếu kém, thiếu đồng bộ, thiếu vốn đầu tư. Đời sống của một bộ phận người dân vẫn còn rất khó khăn, chưa bảo đảm được mức tối thiểu trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là về nhà ở và sử dụng nước sạch, vệ sinh môi trường. Còn tồn tại hủ tục lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Điều kiện tự nhiên của huyện không thuận lợi, khí hậu khắc nghiệt, địa hình dốc, nhiều đá, diện tích đất trồng trọt ít, khó canh tác, thiếu nước sản xuất, kinh tế chưa phát triển, dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp dẫn đến việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và phát triển kinh tế còn hạn chế.

Một số cơ chế, chính sách chưa phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng, từng địa phương nên hiệu quả tác động chưa cao. Việc hướng dẫn và triển khai chương trình, chính sách của một số ngành chưa kịp thời; văn bản hướng dẫn thực hiện các dự án thuộc Chương trình chậm ban hành dẫn đến việc triển khai thực hiện ở địa phương, cơ sở gặp nhiều khó khăn.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về các chính sách xã hội, việc làm, giảm nghèo của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đối với công tác giảm nghèo bền vững và thực hiện chính sách an sinh xã hội ở một số địa phương, ngành chưa cụ thể, chưa quyết liệt.

Định mức hỗ trợ từ các chương trình, dự án so với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương còn thấp. Hệ thống cơ sở hạ tầng như giao thông, điện... chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

Nhiều hộ nghèo chưa tích cực tham gia đóng góp vào tính hợp lý, hiệu quả của các mô hình, dự án đầu tư, chưa nhiệt tình đối ứng kinh phí để triển khai các mô hình, dự án. Công tác quản lý, vận hành, sử dụng công trình sau đầu tư của các thôn, xã còn hạn chế do thiếu cán bộ hiểu biết chuyên môn.

Chất lượng đào tạo nghề tuy đã được nâng lên, nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra. Trình độ học vấn và tay nghề của người lao động còn thấp, tâm lý ngại đi xa, tác phong làm việc thiếu chuyên nghiệp..., số lao động đi xuất khẩu, đi làm việc ngoài huyện chủ yếu là lao động phổ thông nên thu nhập còn thấp; một số lao động có tâm lý đi làm việc theo kiểu mùa vụ, ngắn ngày, nên tính ổn định về việc làm chưa cao.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống người dân, bảo đảm tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và là sự nghiệp của toàn dân. Phải huy động nguồn lực của nhà nước, của xã hội và của toàn dân để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững. Cùng với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng xã hội, sự phấn đấu vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo là nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc giảm nghèo bền vững.

1.2. Việc thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững phải gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tập trung huy động các nguồn lực, ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao để nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

1.3. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 có thể còn kéo dài, dịch bệnh về gia súc, gia cầm và thiên tai lũ lụt có thể xảy ra, kinh tế còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, khó lường, do vậy cần phải phòng ngừa, ứng phó với các bất ổn từ bên ngoài, giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực; bảo đảm an sinh xã hội, sinh kế, việc làm, đời sống đối với người lao động, người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. Chủ động điều hành, điều chỉnh các chỉ tiêu cho phù hợp tình hình thực tiễn, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp, công tác tuyên truyền vận

động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhận thức và đồng tình hưởng ứng của nhân dân, huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, mục tiêu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, tạo tiền đề góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX đã đề ra.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đồng thời thực hiện giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, đảm bảo công tác giảm nghèo, nhất là trong giai đoạn có dịch bệnh Covid-19.

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

(1) Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều; tiếp tục duy trì giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 6%/năm trở lên, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo mới. Các hộ thoát nghèo, ngoài đạt được chuẩn thu nhập theo quy định của Chính phủ, phải được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống.

(2) Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội, tăng thu nhập của người nghèo, phấn đấu thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo đạt 18,84 triệu đồng/người/năm, gấp 2 lần so với năm 2020 (*năm 2020 thu nhập bình quân đầu người hộ nghèo đạt 9,420 triệu đồng/người/năm*).

(3) Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững; tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt 55%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 20%.

(4) 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại các xã đặc biệt khó khăn dưới 30%.

(5) Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt trên 90%.

(6) Phấn đấu trên 1.733 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các xã nghèo được hỗ trợ nhà ở.

(7) 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

(8) 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

(9) 100% các xã, thị trấn đặc biệt khó khăn được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; trong đó phần đầu 100% đường ô tô liên xã được rải nhựa hoặc bê tông.

(10) Phần đầu đến năm 2025, có 03 xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới gắn với thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn và có 22 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã dưới 15 tiêu chí.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo bền vững**

Nâng cao hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành và toàn xã hội, nhất là người đứng đầu về công tác giảm nghèo bền vững, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên phải tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt nhằm thay đổi, chuyển biến trong tư duy, nhận thức và hành động. Luôn xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng nội dung các nghị quyết của tỉnh, huyện về công tác giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội² và Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến về tiếp cận nghèo đa chiều, về mục tiêu giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và nhân dân. Vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo

² Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Mèo Vạc, thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 huyện Mèo Vạc; Nghị quyết số 03 -NQ/HU, ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, về tăng cường củng cố quốc phòng -an ninh bảo vệ biên giới gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu, ổn định dân cư biên giới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, về thực hiện các khâu đột phá, chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội trọng tâm, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, về phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09-NQ/HU, ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, về thực hiện các khâu đột phá, chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng các sản phẩm OCOP, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, về tạo sinh kế, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho nhân dân, giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025.

có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn huyện, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông, nhất là vai trò của người có uy tín tại cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số, giúp cho hộ nghèo nhận thức được thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình; nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững, nhằm khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giảm nghèo cụ thể đối với từng hộ gia đình thuộc đối tượng giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tiễn để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Đồng thời, thực hiện sự phân công trách nhiệm cụ thể cho các đồng chí cấp ủy viên phụ trách ngành, địa bàn theo dõi, chỉ đạo. Các đồng chí được phân công theo dõi các địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện. Hằng năm, căn cứ chỉ tiêu, mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, cấp ủy, chính quyền các cấp đăng ký phân đấu mục tiêu giảm nghèo, đưa mục tiêu giảm nghèo vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị. Tiếp tục phân công các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện hướng dẫn, giúp đỡ các xã và phân công cán bộ, công chức, đảng viên hướng dẫn chỉ đạo, giúp đỡ đến từng thôn, từng hộ nghèo. Trên cơ sở phân công của huyện, cấp ủy, chính quyền các xã thực hiện chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức... hướng dẫn, giúp đỡ đến từng hộ nghèo.

Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo bền vững; triển khai có hiệu quả các nguồn quỹ hỗ trợ của các đoàn thể trong việc cho vay hỗ trợ đoàn viên, hội viên giảm nghèo; đồng thời, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

Lãnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho người và gia súc, gia cầm; phòng chống thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, phòng chống cháy rừng.

3. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo bền vững

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện, có thu hồi, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động, chính sách trợ giúp pháp lý. Triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển các mô hình, dự án giảm nghèo, phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập cho người nghèo trên địa bàn huyện; các mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

Tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện để phát triển các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu đất đai có giá trị kinh tế cao, quan tâm khâu chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch, nâng cao chất lượng, giá trị hàng hóa nông sản, trong đó chú trọng xây dựng vùng nguyên liệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm. Tập trung xây dựng và triển khai hỗ trợ cho các hộ tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo hướng chuỗi giá trị hàng hóa gắn với chương trình phát triển các sản phẩm OCOP. Tập trung phát triển các làng văn hóa du lịch cộng đồng, du lịch kết hợp với nông nghiệp hướng tới phát triển bền vững và tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương. Khuyến khích phát triển sản xuất trang trại, gia trại theo hướng sản xuất hàng hóa. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 01/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Tập trung xây dựng và phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện với sản phẩm du lịch mang tích đặc hữu, hỗ trợ phát triển du lịch cộng

đồng gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, bảo tồn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn.

Chỉ đạo thực hiện giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp, tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung rà soát, tổ chức thực hiện di dời, quy tụ dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

Xây dựng mạng lưới trường, lớp; củng cố và phát huy hiệu quả hệ thống trường phổ thông bán trú...; tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên theo quy định; duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh các ngành học, cấp học gắn với tuyên truyền, giảng dạy, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu. Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng và thực hiện tốt chính sách tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo phương châm gắn kết chặt chẽ 3 nhà: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp cả về quy mô và chất lượng đào tạo tại các xã nghèo, góp phần nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm gắn với tăng thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo. Hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ cho lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo và phát triển kinh tế địa phương.

Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động tư vấn, kết nối, giới thiệu, hỗ trợ việc làm cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn khó khăn. Nâng cao hiệu quả hoạt động đưa người lao động ở các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn đi làm việc tại các khu, cụm công nghiệp trong nước và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch, đề án... và các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn gắn với giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tư vấn gắn với mở rộng thị trường lao động để đưa lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh, đi làm việc ở nước ngoài; tiếp tục đẩy mạnh việc cung ứng lao động đi làm việc tại Trung Quốc theo "*Biên bản thống nhất quản lý lao động qua biên giới*" góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động nhất là đồng bào khu vực các xã biên giới; tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ người lao động tỉnh Hà Giang đi làm việc ở nước ngoài và ngoài tỉnh.

Thực hiện hiệu quả các chương trình về y tế, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Tập trung các giải pháp duy trì tỷ lệ trên 98% người dân có thể bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ dinh dưỡng

cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc và sức khỏe trẻ em dân tộc thiểu số...

Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các chính sách hỗ trợ của nhà nước từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chính sách nước sinh hoạt hợp vệ sinh, vệ sinh nông thôn cho người nghèo, người dân các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới. Hỗ trợ đầu tư các trạm truyền thanh không dây, tiếp sóng truyền hình và phát thanh tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; hỗ trợ phương tiện nghe, xem, dịch vụ viễn thông công ích cho hộ nghèo, cận nghèo dân tộc thiểu số; chương trình chuyển đổi số; tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp đối với đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người khuyết tật nặng, người và gia đình bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn...

Tập trung chỉ đạo tăng cường triển khai chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác theo tinh thần chỉ đạo tại Kết luận số 06-KL/TW, ngày 10 tháng 6 năm 2021, Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện của Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, ngành và của tỉnh.

4. Quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương của tỉnh và phát huy nội lực địa phương trong việc huy động vốn cho chính sách xã hội, lồng ghép sử dụng hiệu quả các nguồn vốn

Quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, các chương trình khác của Trung ương và của tỉnh hỗ trợ đầu tư thực hiện các chính sách xã hội. Thực hiện lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của các Chương trình Mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn, vốn ngân sách cân đối, vốn huy động cộng đồng và doanh nghiệp, bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn.

Huy động tối đa nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi và quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích. Nguồn vốn vay tập trung đầu tư chủ yếu cho phát triển sản xuất, phát triển ngành, nghề nâng cao thu nhập cho người dân. Tiếp tục vận động và kêu gọi các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty nhà nước và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần nhận hỗ trợ, giúp đỡ xã nghèo tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, chuyển giao khoa học -

kỹ thuật; hỗ trợ hộ nghèo xóa nhà tạm; đào tạo nghề, giải quyết việc làm và nhận lao động thuộc hộ nghèo vào làm việc.

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả cơ chế lồng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương, nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện.

5. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững

Thực hiện triệt để cơ chế phân cấp, trao quyền cho cơ sở; đề cao trách nhiệm trong việc lồng ghép, quản lý các nguồn lực về thực hiện công tác giảm nghèo giai đoạn 2021-2025. Đổi mới công tác phân bổ và sử dụng nguồn lực, bảo đảm công khai, minh bạch và tập trung vào các vùng khó khăn, vùng nghèo trọng điểm, ưu tiên theo hình thức cuốn chiếu, bảo đảm đủ mức đầu tư, hỗ trợ để phát huy nhanh hiệu quả, không dàn trải.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách đãi ngộ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có năng lực, nhiệt tình về công tác tại các xã đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở.

Nâng cao năng lực thực thi các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, đặc biệt là đối với cấp xã, thôn. Lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững với các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, quản lý lao động, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hóa.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị, đoàn thể, các cơ quan chuyên ngành trong kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, tính phù hợp và hiệu quả thực hiện các chính sách; thực hiện rà soát đánh giá hộ nghèo hàng năm đúng thực tế, dân chủ, công khai, minh bạch, thiết lập phần mềm cơ sở dữ liệu quản

lý hộ nghèo; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và phương thức tiếp cận để người dân, cộng đồng tham gia tiếp cận đầy đủ các chính sách giảm nghèo bền vững.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động; xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Giao Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hằng năm tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Huyện ủy lồng ghép, bố trí các nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế. Định kỳ tổng hợp báo cáo Huyện ủy kết quả thực hiện.

3. Hội đồng nhân dân huyện vận dụng các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh huy động các nguồn lực bố trí vốn thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững. Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng giám sát đối với Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt tình hình dư luận xã hội đối với việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình. Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình, định kỳ tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ huyện sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình này.

Chương trình này được quán triệt đến các chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các thành viên Đoàn công tác của Tỉnh ủy theo dõi, phụ trách huyện theo QĐ số 575-QĐ/TU,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



(Handwritten signature in blue ink)
Vương Ngọc Hà